

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 338/2017/HSPT

Ngày: 17-11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Tô Phú Đông

Các Thẩm phán: Ông Sỹ Danh Đạt

Bà Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Hoàng Thanh Trúc -
Cán bộ Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên toà: Bà
Trần Huỳnh Bích Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đồng
Tháp, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 273/2017/HSPT ngày 02
tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo Bùi Thanh S.

Do có kháng cáo của bị cáo Bùi Thanh S đối với bản án hình sự sơ thẩm
số: 18/2017/HSST ngày 17 tháng 8 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện TN.

** Bị cáo có kháng cáo:*

BÙI THANH S

Sinh năm 1980;

HKTT: Ấp MĐ, xã MT, huyện C, tỉnh Đồng Tháp;

Nghề nghiệp: Làm mướn;

Trình độ học vấn: 10/12;

Con ông Bùi Văn Đ, sinh năm 1951 và bà Lê Thị Tr, sinh năm 1954;
có vợ Ngô Thị Th, sinh năm 1981;

Tiền án, tiền sự: Không;

Hiện bị cáo đang tại ngoại;

Ngoài ra, trong vụ án còn có đại diện hợp pháp của người bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TN và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện TN thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 27/4/2017 bị cáo S cùng bạn Lê Văn Nh, ngụ ấp BH, xã BT, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp uống khoảng 03 xị rượu tại xã TT A, huyện TH, đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 66F9 - 3255 nhưng không có giấy phép lái xe theo quy định chạy về nhà khi xe lưu thông trên tỉnh lộ ĐT 843 từ hướng xã PH đi thị trấn TC, huyện TN đến địa phận thuộc ấp K8, xã PĐ, huyện TN do bị cáo thiếu chú ý quan sát nên không nhìn thấy ông Trần Thanh L đang dẫn xe đạp từ lề phải S lề trái hướng xe bị cáo chạy thì va chạm gây ra tai nạn làm ông L té xuống mặt đường bất tỉnh được mọi người đưa đến bệnh viện Đa khoa TN và chuyển tiếp đến bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp điều trị đến 23 giờ cùng ngày ông L tử vong tại bệnh viện.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 66F9 - 3255 (đã qua sử dụng), hiện trạng bị hư hỏng nặng trong vụ tai nạn giao thông, không còn hoạt động được, đã trao trả cho Bùi Thanh S.

- 01 xe đạp (đã qua sử dụng), hiện trạng bị hư hỏng nặng trong vụ tai nạn giao thông không còn hoạt động được đã trao trả cho đại diện bị hại Trần Phú A.

Căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 28/4/2017 của Công an huyện TN thì hiện trường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng không bị che khuất tầm nhìn, không giao nhau với các đường nhánh, không có biển báo hiệu giao thông, lưu lượng phương tiện qua lại bình thường có đèn đường chiếu sáng ban đêm. Mặt đường rộng 6,70^m, mặt đường có rải một lớp nhựa khô ráo, bằng phẳng, mặt đường có vạch kẻ đường phân chia phần đường bằng nét đứt quãng. Tất cả số liệu lấy lệ

đường phải hướng xã PH đi thị trấn TC làm chuẩn, từ vạch kẻ đường đo vào lề chuẩn là 3,57^m, điểm dựng đo vào lề chuẩn là 3,95^m. Như vậy bị cáo S điều khiển phương tiện lấn sang phần đường bên trái 0,38^m.

Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 300/KL-KTHS, ngày 04/5/2017 đối với Trần Thanh L, sinh năm 1950 nguyên nhân chết bị đa chấn thương trong đó chấn thương vùng đầu làm nứt xương sọ và dập xuất huyết não là nguyên nhân gây tử vong.

Trong quá trình điều tra lời khai bị cáo phù hợp với lời khai người đại diện bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản hiện trường và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2017/HSST ngày 17 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện TN đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Bùi Thanh S phạm tội: “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Thanh S 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên xử về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 29 tháng 8 năm 2017, bị cáo Bùi Thanh S có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Thanh S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 27/4/2017 bị cáo S sau khi đã uống rượu với bạn là Lê Văn Nh điều khiển xe biển kiểm soát 66F9 - 3255 nhưng

không có giấy phép lái xe theo quy định chạy về nhà khi lưu thông đến địa phận thuộc ấp K8, xã PĐ, huyện TN do thiếu quan sát không nhìn thấy ông Trần Thanh L đang dẫn xe đạp từ lề phải S lề trái hướng xe bị cáo chạy gây tai nạn làm ông L té xuống mặt đường bất tỉnh được mọi người đưa đến Bệnh viện Đa khoa huyện TN và chuyển xuống Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đồng Tháp điều trị và tử vong tại Bệnh viện.

Xét thấy, hành vi của bị cáo Bùi Thanh S là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn giao thông đường bộ. Đồng thời, đã trực tiếp xâm phạm tính mạng người bị hại, dẫn đến sự mất mát to lớn cho gia đình người bị hại. Bị cáo điều khiển xe mô tô tham gia giao thông khi không có giấy phép lái xe, điều khiển xe không chú ý quan sát gây ra tai nạn dẫn đến cái chết của ông Trần Thanh L. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ và gây cái chết thương tâm cho người bị hại, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Do đó, cần có thời gian cải tạo giáo dục bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung trong xã hội.

Án sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự xem xét dưới khung hình phạt đối với bị cáo.

Sau khi án sơ thẩm tuyên, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, bị cáo có cung cấp đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, đại diện hợp pháp của người bị hại cũng tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Từ những tình tiết này xét thấy cũng cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt. Do đó, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát Tỉnh phát biểu quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Bùi Thanh S. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Tỉnh là có một phần cơ sở như phần trên đã nhận định.

Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Bùi Thanh S.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Bùi Thanh S.

Tuyên bố bị cáo Bùi Thanh S phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Thanh S 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

Về án phí: Bị cáo Bùi Thanh S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND – VKS huyện TN;
- Chi cục THA huyện TN;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng KTNV-THA.TA tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo, ĐDHP bị hại;
- Lưu HS (Trúc).

(Đã ký)

Tô Phú Đông